

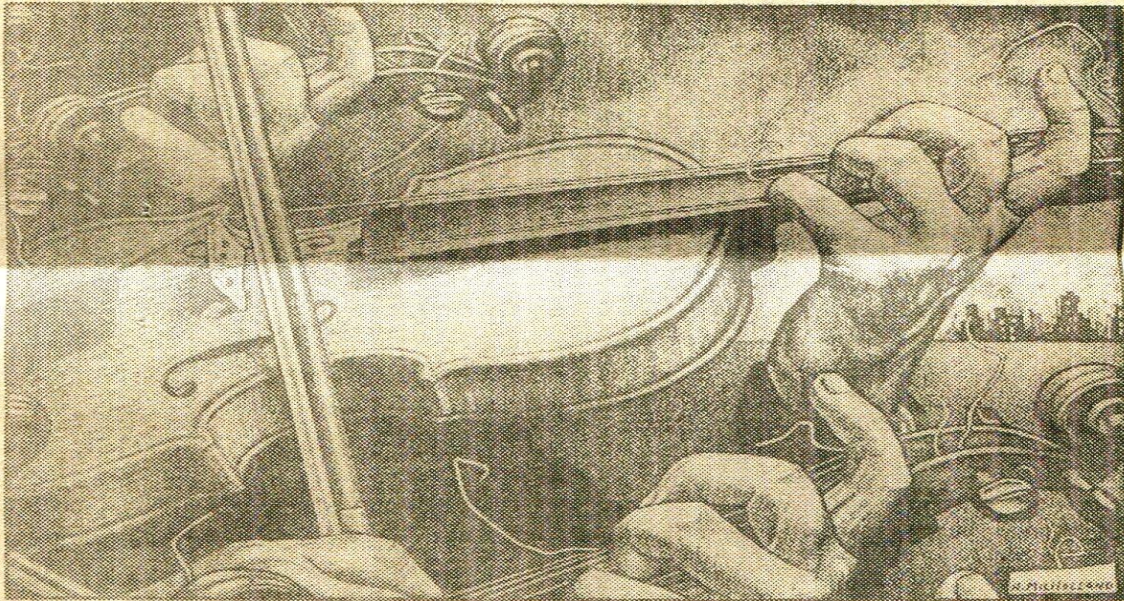
Ngày Nay Minnesota

KINH TẾ, CHÍNH TRỊ

Sở Tay Văn Nghệ

THẨM OÁNH :
NGƯỜI THẦY ĐA TÀI

* DƯƠNG NGỌC HOÁN



LTS: Nhạc sĩ Thẩm Oánh là một trong những người có công lao khai phá cho làng tân nhạc Việt và còn là giáo sư Nhạc của những trường công lập nổi tiếng ở Việt Nam trước đây như Trưng Vương, Chu Văn An... một số học trò cũ ở các trường trung học trên có dự định sẽ tổ chức một chương trình âm nhạc đặc biệt để vinh danh người nhạc sĩ lão thành cũng như vị thầy cũ vào đầu năm tới tại Hoa thịnh đốn. Trong bài viết dưới đây nhà báo Dương Ngọc Hoán hiện cộng tác với đài VOA đã viết trên đặc san Chu Văn An miền Đông Hoa kỳ về người thầy dạy nhạc cũ của trường xưa.

Đề cập tới tài của Thầy Thẩm Oánh, mọi người nghĩ ngay tới lãnh vực sáng tác, lãnh vực đưa tên tuổi Thầy lên đài danh vọng trong cương vị người bỏ nhiều công lao vào việc mở đường khai lối cho tân nhạc Việt.

Loại này, năm 1937, khi loại nhạc sau này được gọi là "tân nhạc" du nhập vào Việt Nam qua hình thức những bản "nhạc tây lời tây", rồi "nhạc tây lời ta", thì một nhóm người yêu nhạc tại Hà Nội đã thành lập một ban nhạc, có thể gọi là ban nhạc tài tử đầu tiên ở Việt Nam. Đó là ban Myosotis, gồm chín người (Thắm Oánh, Dương Thiệu Tước, Nguyễn Trần Du, Phạm Văn Chùng, Đoàn Văn An, Simon, Nguyễn Thiện To, Nguyễn Văn Phán và chủ nhân căn nhà ban nhạc mượn làm nơi tụ họp tập dượt là nữ dương cầm thủ Tô Anh Đào, người sau này trở thành Thắm Oánh phu nhân). Theo lời Thầy Thắm Oánh, gọi đây là một ban nhạc có hơi quá đáng, vì nhóm này chỉ yêu nhạc, thích tụ họp để chơi nhạc giải buồn chứ không có dụng ý phô bày tài nghệ cùng đời. Máy tài tử này tuần lễ đôi lần tụ họp, tập dượt rất chăm chỉ. Vài người trong nhóm, nhất là Thắm Oánh và Dương Thiệu Tước, sau đó nảy ra ý tụ viết nhạc để đàn với nhau, và thế là "nhạc tây lời ta" bắt đầu xuất hiện.

Sáng tác đầu tay của Thầy Thắm Oánh là Khúc Yêu Dương, viết năm 1937. Hai bài kế, viết trong cùng năm đó, là Đôi Oanh Vàng và Xuân Vê, Khúc Yêu Dương và Đôi Oanh Vàng giờ đây ít được giới thưởng ngoạn nhớ tới. Xuân Vê (Xuân về rồi, muôn đóa hoa đào tươi, cười trong ánh gió trăng...), vẫn còn được nghe hát mỗi khi Tết đến. Ban Myosotis đã được quần chúng yêu mến đón nhận ngay từ lúc ra mắt. Ban đã trình diễn trong các buổi dạ hội do các hội như Ánh Sáng, Truyền Bá Quốc Ngữ, vv... tổ chức. Chỉ trong vòng mấy tháng sau khi ban Myosotis ra đời, âm nhạc cải cách đã thành một vấn đề, khen có, chê có, và loại nhạc này cứ tiếp tục tiến bước. Một điểm cũng cần nhắc lại ở đây là lúc đó, vì chưa có ca sĩ, Thầy Thắm Oánh đã phải tự hát các sáng tác của mình (và được cô khen là có giọng không thua gì Tino Rossi!!). Hoạt động của ban Myosotis tương đối ngắn ngủi, chỉ khoảng hai năm, thế nhưng sau đó biến thể thành một ban nhạc tài tử khác, qui mô hơn, gồm 15 nhạc sĩ, và cũng được quần chúng yêu thích không kém.

Sáng tác không cũng chưa mãn nguyện, Thầy Thẩm Oánh còn nghĩ đến chuyện ấn hành những nhạc phẩm của mình nữa, và vì thế Thầy trở thành người nhạc sĩ đầu tiên có nhạc ấn hành và bán tại Việt Nam. Ca khúc đầu tiên của Thầy được đem in là Đôi Oanh Vàng với số lượng 500 bản, giá bán 10 xu mỗi bản. Theo Thầy kể lại, việc in một bản nhạc lúc đó vô cùng khó khăn. Trước hết là khó khăn về kỹ thuật. Lúc đó, chuyện ấn loát không dễ dàng như bây giờ. Dòng nhạc và nốt nhạc phải được khắc bằng tay lên khuôn gỗ. thợ khắc lại mù tịt, không biết một tí gì về nhạc nên khắc theo những điều họ nghĩ. Dấu thăng, dấu giáng quá rõ ràng, may ra họ còn để nguyên. Những dấu nhỏ hơn, như dấu chấm (nghỉ) chẳng hạn, thợ khắc nghĩ là dư, tự động bỏ đi, khiến khi nhìn vào bản vở đầu tiên, Thầy tá hỏa tam tinh vì thấy lỗi nhiều quá. Việc sửa chữa những bản gỗ như vậy mất rất nhiều thì giờ. Khó khăn thứ nhì là tài chánh. Vì tự xuất bản, cần phải có tiền, nhưng lúc đó còn đang trong tuổi đi học, Thầy đã không có được vốn như mong muốn. Cây cọc xin hai hãng đĩa hát Symphonia và Pathé quảng cáo với giá 5 đồng nửa trang ở trang cuối của bản nhạc là một điều rất cực nhọc. Công lao nhiều như vậy, thế nhưng theo Thầy, nhạc in ra bán không chạy như mong muốn. Cả những bản kế tiếp cũng thế. Có thể vì lúc đó nhạc loại này còn mới mẻ quá chăng? Thế nhưng kiếp tầm thì phải nhả to, đầu lỗ lỗ, Thầy vẫn tiếp tục tự lo ấn hành các nhạc phẩm của mình suốt ba năm 1938, 39 và 40.

Khi đề cập tới công lao và tài nghệ của Thẩm Oánh, nhạc sĩ Lê Thương ca ngợi ông là người mở đầu cho nhiều lãnh vực của nhạc Việt. Theo Lê Thương, Thẩm Oánh là người đầu tiên viết truyện ca (Nàng Bân, Thiếu Phụ Nam Xương, Vợ Chồng Ngâu, vv...), người đầu tiên viết nhạc kịch (Quán Giang Hồ) viết trong năm 1942, diễn lần đầu tiên tại nhà Hát Lớn Hà Nội trong hai ngày 31-12-45 và 1-1-46 với Thầy trong vai Lãng Tử, Kim Phụng--nữ sinh Đồng Khánh-- vai Cô Lái Đò, Vũ Khánh vai Ngưu Ông, Phạm Gia Nghị vai Lữ Khách và các học sinh hội Khuyển Nhạc trong vai các bác ngư phủ). Thầy còn là người đầu tiên viết Phật Nhạc (tổng cộng là tám bài, Thích Ca Mâu Ni Phật, Thập Phương Chúng Sinh, Ca Tiến Hoa, Ca Tiến Hương, Ca Tiến Đẳng, Ca Tiến Trà, Ca Tiến Quả và Ca Tiến Thực) và những ca khúc này đã được giới thiệu với Phật tử từ năm 1942 nhân dịp khánh thành Chùa Quán Sứ tại Hà Nội mới trùng tu xong.

Là người nặng lòng yêu nước, biết rõ tương lai đất nước trông cậy vào tâm hồn và ý chí của giới trẻ, Thầy đã tham gia vào

công tác giáo dục và soạn nhạc cho thanh thiếu niên. Dù bận rộn trong vai trò công chức của Đài Phát Thanh Hà Nội, cộng thêm với vai trò Chủ bút của bán nguyệt san Việt Nhạc, Thầy vẫn nhận dạy nhạc tại các trường Duvillier, St. Charles, Thăng Long, Văn Lang, Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Trưng Vương... Tại Chu Văn An, thầy dạy từ năm 1946 tới 1950, dưới thời các Thầy hiệu trưởng Hoán và Vũ Ngô Xán. Tại hai trường Chu Văn An và Trưng Vương, Thầy đã bỏ công viết hai bài ca chính thức cho trường. (trong các buổi họp mặt của Chu Văn An tại Hoa thịnh đón từ trước tới nay, bài ca Chu Văn An luôn luôn được mang ra hát để nhớ tới trường. Thế nhưng vì lúc đó hát hoàn toàn theo trí nhớ nên lời và nhạc có phần hơi... sai. Năm nay có bài do chính tay Thầy đưa, bài hát chắc chắn lần này sẽ được hát đúng). Thầy viết rất nhiều ca khúc khích động lòng yêu nước của thanh niên như Nhà Việt Nam, Bài Ca Đoàn Kết, Non Nước Việt Nam, Bình Định Vương Lê Lợi, Hùng Vương, vv...

Ca khúc Hùng Vương được soạn năm 1941 nhân dịp tờ Việt Báo tổ chức cho thanh niên Hà Nội viếng thăm mộ Tổ ở Phú Thọ. Ban Tổ chức mời một số nhạc sĩ đi theo đoàn, và trên chuyến xe lửa Hà Nội Phú Thọ hôm ấy, bản Hùng Vương đã được các nhạc sĩ chỉ dạy cho thanh niên hát trên các toa tàu, và khi tới Phú Thọ, mọi người đều đã biết hát bài này. Trước đền thờ Hùng Vương, hàng ngàn thanh niên bao quanh 18 nhạc sĩ, cùng cất giọng hát ca khúc ghi ơn công đức tiền nhân. Một hình ảnh thật đẹp và vô cùng cảm động. Kể từ năm 1937 tới nay, Thầy sáng tác khoảng hơn 1000 bài. Thế nhưng cuộc chiến tranh Việt Pháp, rồi một lần di cư rất vất vả từ Hà Nội xuống Hải Phòng để tìm đường vào Saigon cộng thêm với lần di cư sang Hoa kỳ phải qua nhiều thủ tục khám xét, Thầy chỉ mang được qua Mỹ hơn 100 bản. Sau 1975 Thầy viết thêm bốn bản Người Đâu Xa, Từ Ngày Ấy, Mây Hồng, Hồn Xa Mạc trong thời gian ở Saigon. Đặt chân lên tiểu bang New Jersey giữa năm 1991, Thầy sáng tác ca khúc Vùng Đất Hứa, và khi dọn về Virginia mới đây, Thầy lại viết thêm ca khúc Trầm Tư.

Ngoài việc đóng góp tài nghệ vào lãnh vực sáng tác, Thầy đã nhiều lần diễn thuyết về âm nhạc. Khi giữ chức Chủ bút cho tờ Việt Nhạc, qua bút hiệu Thẩm Oánh, Tô Ngọc, Ngọc Phách, Hồ Pác Lơ, Thanh La, Phèng Phèng, Phóng Thanh, vv., Thầy cho thấy tài viết văn của Thầy không thua gì tài viết nhạc. Thầy đã viết nhiều bài khảo luận về âm nhạc, như lịch sử âm nhạc Việt Nam, lịch sử âm nhạc Tây phương, cuộc đời các nhạc sĩ lừng danh, vv... Thầy cũng viết nhiều bài xã luận liên quan tới âm nhạc, như kêu gọi chính phủ giúp phương tiện thúc đẩy tân nhạc tại Việt Nam, đòi chính phủ thành lập nhạc viện, khuyến khích thanh niên tập hát những ca khúc lành mạnh, lịch sử, để tìm thêm cảm hứng trong nỗ lực xây dựng đất nước. Ngoài ra Thầy còn viết nhiều truyện ngắn, và đặc biệt truyện dài Nhạc Thời Gian mà Thầy viết xong từ lâu, dự định ấn hành ở Việt Nam năm 1958, đã được nhà văn Triều Đầu dành cho một bài tựa hết sức nồng nàn. Điều đáng tiếc là truyện dài này cho tới nay vẫn chưa có phương tiện ấn hành để gửi tới tay người đọc.

Gặp lại Thầy bên Mỹ, cùng nhau ngồi nhớ lại những kỷ niệm tại Chu Văn An, Thầy không dấu được vẻ xúc động. Thầy cho biết đầu chỉ dạy mỗi lớp một giờ mỗi tuần, tình thầy trò cũng khá khăng khít. Thầy cũng còn nhớ rằng học trò Chu Văn An "phá phách ghê lắm", thế nhưng không ai dám có một hành động ngỗ nghịch nào quá đáng đối với Thầy. Thầy nói rằng "khi dạy học, tôi rất nghiêm". Trong những ngày ở Saigon, nhiều khi Thầy đang đi đường, bỗng có người tới trước mặt, cung kính chào hỏi và tự nhận là học trò cũ tại Chu Văn An. Những chuyện đó làm ấm lòng Thầy rất nhiều.

Học sinh Chu Văn An hãnh diện được là môn đệ của Thầy Thẩm Oánh, người thầy đa tài. Giới yêu nhạc tại Việt Nam cũng nhớ ơn những đóng góp phong phú của ông cho kho tàng nhạc Việt. Năm 1986, một chương trình nhạc đặc biệt, nói về Thẩm Oánh với ba trong số những nhạc phẩm quen thuộc của ông là Nhớ Nhung, Xa Cách Muôn Trùng và Tôi Bán Đường Tơ, được thực hiện và phát thanh trên Đài tiếng Nói Hoa Kỳ. Bốn tháng sau, người thực hiện nhận được một lá thư từ Hà Nội, yêu cầu cho phát thanh lại chương trình đó. Điều này chứng tỏ là với thính giả biết thương thức vẻ hay đẹp của âm nhạc, lòng vẫn còn nặng tình người, thì những năm tháng dài đầy căm đoán và cùm kẹp vẫn không thể làm tâm hồn người nghe chai đá, không rung động trước những ca khúc đầy nghệ thuật đến như thế.

DƯƠNG NGỌC HOÁN (Viết năm 1992)